

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 3533/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh. Nhằm triển khai có hiệu quả Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”(sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn huyện; UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện, góp phần quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, có chất lượng và hiệu quả trên địa bàn huyện.

- Việc triển khai thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a) Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

b) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương, từ năm 2023 - 2030.

c) Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng...

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

d) củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

đ) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; Phòng Dân tộc; Công an huyện; UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Huyện đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, PBGDPL phù hợp với từng đối tượng.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; Phòng Dân tộc; Công an huyện; UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Huyện đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

e) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn

a) Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (theo yêu cầu của cấp trên), chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ pháp lý cho người dân.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

đ) Xây dựng cơ chế thu hút của người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

e) Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

3. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Mở rộng mạng lưới hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật và tăng cường phối hợp với các cơ quan Nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chỉ đạo, thực hiện.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

b) Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

c) Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chỉ đạo, thực hiện.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

d) Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể.

Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chỉ đạo triển khai thực hiện.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

4. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

a) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan Nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch; các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

b) Bố trí kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

c) Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác PBGDPL.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp Tư pháp và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

d) Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2023 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Phòng Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu việc sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND huyện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Đề án;

- Chủ trì nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền;

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch này trong báo cáo công tác tư pháp 6 tháng, năm; báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện gửi Sở Tư pháp theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Các phòng, ban ngành của huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.

- Căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn để bố trí kinh phí thực hiện tại cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện theo đúng quy định.

c) Phòng Văn hóa - Thông tin

- Phối hợp với Phòng Tư pháp hướng dẫn các cơ quan truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

đ) Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*” trên địa bàn huyện Kon Rẫy⁽¹⁾.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

f) UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương chủ động ban hành Kế hoạch, văn bản triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Bố trí kinh phí, các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Chế độ báo cáo: Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện trong báo cáo công tác tư

⁽¹⁾ Được phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

pháp định kỳ 6 tháng, 01 năm (*về lĩnh vực PBGDPL*) và báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; gửi báo cáo về Phòng Tư pháp để tổng hợp tham mưu theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban ngành liên quan và địa phương kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp huyện tổng hợp, tham mưu*) để được hướng dẫn, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện Kon Rẫy về việc triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể (p/h);
- Các phòng, ban ngành thuộc huyện (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Trang Thông tin điện tử huyện (đăng tin);
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy